TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1** **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 227/2026/QĐST- HNGĐ	*Quảng Trị, ngày 11 tháng 8 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm thụ lý số: 404/2026/TLST - HNGĐ ngày 24/7/2026 về việc *"Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung"*, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Trần Thị T, sinh ngày 12/10/1996. Căn cước số: 060196011546, cấp ngày 28/6/2021; Nơi cấp: Bộ C.

Thường trú: Thôn C (nay là thôn T), xã S, tỉnh Lâm Đồng.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Tiến T1, sinh ngày 05/9/1994. Căn cước số: 044094009159, cấp ngày 13/7/2024; Nơi cấp: Bộ C.

Thường trú: Thôn I B, xã B, tỉnh Quảng Trị.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 54, 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 8 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 8 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị T và anh Nguyễn Tiến T1.

2. Công nhận sự thỏa thuận của đương sự về các mối quan hệ khác như sau:

- Về quan hệ con chung*:* Chị Trần Thị T và anh Nguyễn Tiến T1 thừa nhận quá trình chung sống vợ chồng có một con chung tên là Nguyễn Trần Tuệ L, sinh ngày 11/5/2018.

Chị Trần Thị T và anh Nguyễn Tiến Thông thống N, thỏa thuận sau khi ly hôn giao con chung là cháu Nguyễn Trần Tuệ L cho chị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi con trưởng thành hoặc khi có quyết định khác thay thế. Anh, chị thống nhất thỏa thuận, sau khi ly hôn anh T1 không đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

Chị Trần Thị T và anh Nguyễn Tiến T1 đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung, không ai được ngăn cản quyền thăm nom và chăm sóc con chung. Vì lợi ích của con chưa thành niên, sau khi ly hôn, Tòa án có thể giải quyết việc thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi đương sự có đơn yêu cầu theo quy định của pháp luật.

3. Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Chị Trần Thị T và anh Nguyễn Tiến T1 đều thống nhất trình bày vợ chồng tự thoả thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Trần Thị T và anh Nguyễn Tiến T1 phải chịu nộp toàn bộ 150.000 đồng án phí ly hôn. Nhưng anh, chị thỏa thuận để cho chị T nộp toàn bộ án phí. Được trừ vào số tiền chị Trần Thị T đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0000325 ngày 23/7/2026 của Cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị. Chị Trần Thị T được nhận lại số tiền 150.000 đồng.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND khu vực 1, tỉnh Quảng Trị;
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- Thi hành án Dân sự tỉnh Quảng Trị;
- UBND xã Sơn Mỹ, tỉnh Lâm Đồng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Phú Quảng